TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐS** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 36/2023/QĐST-HNGĐ	*ĐS, ngày 22 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Hồng **N** - Sinh năm 1998.

Nơi ĐKHK: Thôn **VT**, xã **ĐV**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn **LS**, xã **NS**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Thiều Quang **Đ** - Sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn **VT**, xã **ĐV**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82, 83 Luật HNGĐ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Hồng **N** và anh Thiều Quang **Đ**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Phạm Hồng **N** và anh Thiều Quang **Đ** có 02 con chung là Thiều Bảo **T**, sinh ngày 17/7/2018 và Thiều Bảo **AH**, sinh ngày 14/5/2020.

Chị **N**, anh **Đ** thỏa thuận và thống nhất giao cả 02 cháu Bảo **T** và Bảo **AH** cho chị **N** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh **Đ** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh **Đ** có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Phạm Hồng **N** và anh Thiều Quang **Đ** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị **N**, anh **Đ** thỏa thuận: Chị **N** phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng

án phí 300.000đ chị đã nộp tại biên lai thu số AA/2022/0006218 ngày 24/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa. Chị **N** được hoàn trả số tiền chênh lệch tạm ứng án phí 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện **ĐS**;
- Chi cục THADS huyện **ĐS**;
- UBND xã **ĐV**, huyện **ĐS**;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tân